

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSPT

Ngày: 06-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Mỹ Dung

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Tuyết Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/HSPT ngày 08/10/2024 đối với bị cáo Huỳnh Chí C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Huỳnh Chí C**, sinh ngày 29/3/2001 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: số nhà C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Mạc Trần Thu V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn T1 – Luật sư của Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022 anh Đặng Phước T2, sinh năm 1992 kết hôn với chị Nguyễn Đặng Hoàng M, sinh năm 2000, trong thời gian sống chung thì hai người phát

sinh mâu thuẫn với nhau nên ngày 28/12/2023 anh T2 làm đơn xin ly hôn với chị M, hiện đang trong thời gian chờ Tòa án giải quyết.

Khoảng 14 giờ ngày 30/12/2023 anh Đặng Phước T2 đến nhà mẹ vợ (là mẹ ruột của chị M) tên là Đặng Thị Anh T3, tại số B, khóm A, Phường C, thành phố V để thăm bà T3 thì anh T2 nhìn thấy có chị M và Huỳnh Chí C (là bạn trai mới của M) nên anh T2 bỏ đi qua nhà kế bên là nhà bà ngoại của chị M tên Lê Thị Thúy N để nói chuyện hỏi thăm sức khỏe bà T3 và bà N.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút, thì anh T2 cùng với bà T3 và bà N đi đến chỗ chị M để bà T3 và bà N nói chuyện với chị M và C. Lúc này C muốn nói chuyện riêng với anh T2, nhưng anh T2 từ chối và có những lời nói không tốt đẹp đối với C, nên giữa C và anh T2 xảy ra cự cãi và xô xát với nhau, C bị ngã xuống ghế salon, C chụp được cây kéo cắt vải ở gần đó nên C đâm trúng vào phần đầu của anh T2, gây ra 02 vết thương chảy máu. Khi đó bà T3 và bà N vào can ngăn không cho C và T2 đánh nhau nữa. C đi về còn anh T2 đi đến Bệnh viện Đ điều trị vết thương. Sau khi điều trị vết thương xong anh T2 đến trình báo và tố giác tội phạm tại Cơ quan Công an Phường 3 và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Chí C.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số 36, ngày 01/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Phước T2 là 3%.

Tại bản án sơ thẩm số: 61/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chí C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí C 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2024, bị cáo Huỳnh Chí C có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường xong cho phía bị hại số tiền là 10.112.000 đồng như phần quyết định bản án sơ thẩm, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Chí C mức án 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của vị luật sư và không có lời bào chữa bổ sung.

Kiểm sát viên và vị luật sư phát biểu tranh luận, sau cùng các bên vẫn bảo lưu ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Chí C đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2023 tại nhà số B, khóm A Phường C, thành phố V, do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên bị cáo và anh Đặng Phước T2 xảy ra cự cãi, xô xát với nhau, trong lúc xô xát bị cáo chụp được cây kéo, loại kéo dùng để cắt giấy dài khoảng 20 cm đâm vào vùng đầu của anh T2 gây ra 02 vết thương chảy máu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Phước T2 là 3%. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Chí C phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm

tình tiết là bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.112.000 đồng và nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào đầu bị hại hai cái, gây tổn hại đến sức khỏe người bị hại nên mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với số tiền bị cáo nộp 10.112.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo biên lai thu tiền số 0003922 ngày 25/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án phần bồi thường cho phía bị hại.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở như đã nhận định trên.

[5] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận một phần về các tình tiết giảm nhẹ. Đối với đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở để chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Chí C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 61/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Chí C 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Đối với số tiền bị cáo nộp 10.112.000 đồng (*Mười triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo biên lai thu tiền số 0003922 ngày 25/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án phần bồi thường cho phía bị hại.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Chí C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL: 01;
- CQTHAHS TPVL: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- NBC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường T: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lâm Văn Năm